

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

- Trắc nghiệm: 15 câu x 1/3 điểm/1 câu = 5,0 điểm

- Tự luận: 3 câu = 5,0 điểm

TT	Mạch nội dung	Nội dung (Tên bài/Chủ đề)	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng số câu		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục đạo đức	Bài 2. Yêu thương con người.	1	/	/	/	/	/	/	/	1	/	0,33
		Bài 3. Siêng năng kiên trì	2	/	/	/	/	/	/	/	2	/	0,66
		Bài 4. Tôn trọng sự thật	4	/	/	½	/	/	/	1/2	4	1	3,33
		Bài 5. Tự lập	2	/	2	/	/	1	/	/	4	1	3,33
	Giáo dục kĩ năng sống	Bài 6. Tự nhận thức bản thân	3	/	1	1	/	/	/	/	4	1	2,33
Tổng số câu			12		3	1+1/2		1		1/2	15	3	10 điểm
Tỉ lệ %			40%		10%	20%		20%		10%			
Tỉ lệ chung			40%		30%		20%		10%		100%		

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: GD CD 6

TT	Mạch nội dung	Nội dung (Tên bài/Chủ đề)	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	Bài 2. Yêu thương con người.	Nhận biết: - Biết được biểu hiện của lòng yêu thương con người.	1TN			
		Bài 3. Siêng năng kiên trì	Nhận biết: - Biết được biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động.	2TN			
		Bài 4. Tôn trọng sự thật	Nhận biết: - Biết được biểu hiện, ý nghĩa và cách của tôn trọng sự thật. Thông hiểu, vận dụng: - Hiểu, vận dụng để xử lý được tình huống về tôn trọng sự thật.	4 TN	1/2TL		1/2TL
		Bài 5. Tự lập	Nhận biết: - Biết được khái niệm của tính tự lập - Biết được ý nghĩa của tính tự lập Thông hiểu: - Hiểu được việc làm thể hiện tính tự lập. Vận dụng: Nêu được những việc làm của tính tự lập	2TN	2TN	1TL	
2	Giáo dục kĩ năng sống	Bài 6. Tự nhận thức bản thân	Nhận biết: - Biết được khái niệm tự nhận thức về bản thân. - Biết được biểu hiện của tự nhận thức về bản thân - Biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân Thông hiểu: - Hiểu được việc làm của nhân vật về tự nhận thức bản thân. - Dấu hiệu, ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.	3TN	1TN 1TL		

Tổng			12 TN	3TN, 1+1/2T L	1TL	1/2T L
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung		100%				

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng nhất ở mỗi câu).

Câu 1: Biểu hiện của lòng yêu thương con người là

- A. biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác khi họ đã sửa chữa.
- B. miễn cưỡng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn.
- C. giúp đỡ người khác với mục đích để trả ơn.
- D. giúp đỡ người khác với mục đích được nổi tiếng.

Câu 2: Hành vi nào thể hiện tính siêng năng kiên trì?

- A. Chưa làm xong bài tập, Nam đã đi chơi.
- B. Lan không bao giờ đi lao động cùng lớp.
- C. Ngoài giờ học, Nam luôn giúp đỡ mẹ làm việc nhà.
- D. Đèn phiên trực nhật, Hà luôn nhờ bạn làm hộ.

Câu 3: Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì?

- A. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người không cần lao động vất vả mà vẫn thành công.
- B. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người thành công trong công việc và cuộc sống.
- C. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người có môi trường trong lành, yên bình hơn.
- D. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người bớt đi bạn bè và các mối quan hệ trong cuộc sống.

Câu 4: Biểu hiện nào sau đây thể hiện tôn trọng sự thật?

- A. Chỉ cần trung thực với cấp trên của mình.
- B. Có thể nói không đúng sự thật khi không ai biết.
- C. Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.
- D. Chỉ nói sự thật trong những trường hợp cần thiết.

Câu 5: Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Thường làm mất lòng người khác.
- B. Sự thật luôn làm đau lòng người.
- C. Người nói thật thường thua thiệt.
- D. Giúp con người tin tưởng nhau.

Câu 6: Câu nào dưới đây nói về biểu hiện của tôn trọng sự thật?

- A. Lá lành đùm lá rách.
- B. Có chí thì nên.
- C. Ăn ngay, nói thật mọi tật mọi lành.
- D. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

Câu 7: Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào?

- A. Dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.
- B. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được.
- C. Khéo léo, tinh tế và tránh cho biết sự thật.
- D. Không nói sự thật sợ người khác đau khổ.

Câu 8: Tự làm lấy các công việc của mình trong cuộc sống gọi là

- A. tự tin.
- B. tự kỉ.
- C. tự chủ.
- D. tự lập.

Câu 9: Tính tự lập sẽ giúp con người

- A. biết làm nhiều công việc.
- B. thành công trong công việc.
- C. làm việc nhanh hơn.
- D. làm việc chắc hơn.

Câu 10: Những trường hợp nào sau đây thể hiện đức tính tự lập?

- A. Trong giờ kiểm tra, Hoa không chép bài của bạn.
- B. Không có tiền chơi game nên vay tiền của bạn để chơi.
- C. Không tự tin giải quyết công việc nếu không có sự giúp đỡ của người khác.
- D. Không tiếp xúc, giao tiếp với những người xung quanh.

Câu 11: Để rèn luyện và hình thành tính tự lập, chúng ta cần

- A. sẵn sàng giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- B. chủ động làm việc, tự tin và quyết tâm khi thực hiện.
- C. học cách chi tiêu tiết kiệm, tránh lãng phí.
- D. dựa dẫm, ỉ lại vào sự giúp đỡ của bố mẹ, bạn bè.

Câu 12: Tự nhận thức về bản thân là

- A. biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình.
- B. biết tư duy logic mọi tình huống trong đời sống.
- C. có kĩ năng sống tốt trong mọi tình huống xảy ra.
- D. sống tự trọng, biết suy nghĩ cho người xung quanh.

Câu 13: Biểu hiện nào dưới đây thể hiện việc tự nhận thức của bản thân?

- A. Mỗi ngày qua đi là quá khứ nên không cần rút kinh nghiệm cho bản thân.
- B. Liệt kê điểm mạnh, điểm yếu của mình để đặt ra mục tiêu trong rèn luyện.
- C. Không quan tâm khi người thân chia sẻ những điều họ nghĩ về mình.
- D. Trong cuộc sống chỉ cần phát huy điểm mạnh là đủ.

Câu 14: Khi tự nhận thức bản thân, chúng ta sẽ

- A. hiểu về mình, chấp nhận bản thân.
- B. tự ti về khuyết điểm của bản thân.
- C. tự kiêu về sở trường của bản thân.
- D. xấu hổ và chán ghét bản thân.

Câu 15: Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện việc tự nhận thức của bản thân?

- A. L thường tỏ ra khó chịu và không quan tâm đến những điều các bạn góp ý.
- B. K thường tìm ra lỗi trong bài kiểm tra của mình để nhờ các bạn giải thích.
- C. V rất thích vẽ và nhờ mẹ đăng kí cho mình lớp học vẽ trên thị trấn.
- D. T lấy giấy liệt kê điểm mạnh, điểm yếu để đặt ra mục tiêu trong rèn luyện.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm): Dấu hiệu nào cho thấy một người có khả năng tự nhận thức bản thân?

Câu 2 (2.0 điểm): Để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện tính tự lập của bản thân trong học tập và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

Câu 3 (2.0 điểm): Tình huống:

Phương là một lớp trưởng luôn thẳng thắn, gương mẫu. Trong lớp bạn nào mắc khuyết điểm lần đầu Phương đều nhắc nhở nhẹ nhàng. Bạn nào vi phạm nhiều lần, Phương ghi vào sổ và báo với cô chủ nhiệm để kiểm điểm trong buổi sinh hoạt lớp. Vì vậy một số bạn tỏ ra không đồng tình với Phương và đã đề nghị thay lớp trưởng.

- a. Em hãy nhận xét về việc làm của Phương và một số bạn trong tình huống trên?
- b. Chứng kiến một số bạn có ý kiến đề nghị thay đổi lớp trưởng, em sẽ làm gì?

-----**Hết**-----

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng nhất ở mỗi câu).

Câu 1: Biểu hiện của lòng yêu thương con người là

- A. làm bài tập hộ bạn cho nhanh để cùng đi chơi. B. đưa bài tập bạn chép cho nhanh để đi chơi.
C. tham gia phong trào hiến máu tình nguyện. D. biết bạn làm điều sai trái nhưng im lặng.

Câu 2: Hành vi nào thể hiện **không** siêng năng kiên trì?

- A. Chưa làm xong bài tập, Nam đã đi chơi.
B. Lan luôn hăng hái đi lao động cùng lớp.
C. Ngoài giờ học, Nam luôn giúp đỡ mẹ làm việc nhà.
D. Đến phiên trực nhật, Hà luôn đến sớm dọn quét sạch sẽ.

Câu 3: Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người

- A. đủ sức mạnh để vượt qua những mệt mỏi, đau thương.
B. có chỗ dựa về tinh thần để vượt qua chông gai, thử thách.
C. tăng tình yêu thương, gắn bó với nhau.
D. thành công, hạnh phúc trong cuộc sống.

Câu 4: Biểu hiện nào sau đây thể hiện tôn trọng sự thật?

- A. Có thể nói không đúng sự thật khi không ai biết. B. Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.
C. Chỉ nói sự thật trong những trường hợp cần thiết. D. Chỉ cần trung thực với cấp trên của mình.

Câu 5: Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Thường làm mất lòng người khác. B. Tránh nhầm lẫn, oan sai xảy ra.
C. Người nói thật sẽ bị kẻ xấu trả thù. D. Sự thật luôn làm đau lòng người.

Câu 6: Câu nào dưới đây nói về biểu hiện của **không** tôn trọng sự thật?

- A. Ăn ngay nói thẳng. B. Ném đá giấu tay.
C. Cây ngay không sợ chết đứng. D. “Thuốc đắng giã tật / Sự thật mất lòng”.

Câu 7: Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào?

- A. Không nói sự thật sợ người khác đau khổ. B. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được.
C. Dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái. D. Khéo léo, tinh tế và tránh cho biết sự thật.

Câu 8: Tự làm lấy các công việc của mình trong cuộc sống gọi là

- A. tự ti. B. tự lập. C. tự tin. D. tự chủ.

Câu 9: Tính tự lập sẽ giúp con người

- A. làm việc hiệu quả. C. làm việc chắc hơn.
B. làm việc nhanh hơn. D. thành công trong công việc.

Câu 10: Những trường hợp nào sau đây thể hiện đức tính tự lập?

- A. Tự kiếm tiền để chơi game cho thỏa thích.
B. Luôn nhờ đến sự giúp đỡ của những người xung quanh trong mọi việc.
C. Không tiếp xúc, giao tiếp với những người xung quanh.
D. Tham khảo đáp án sau khi đã tự mình giải bài tập.

Câu 11: Để rèn luyện và hình thành tính tự lập, chúng ta cần

- A. học cách chi tiêu tiết kiệm, tránh lãng phí.
B. dựa dẫm, ỉ lại vào sự giúp đỡ của bố mẹ, bạn bè.
C. sẵn sàng giúp đỡ những người gặp khó khăn.
D. chủ động làm việc, tự tin và quyết tâm khi thực hiện.

Câu 12: Tự nhận thức về bản thân là

- A. sống tự trọng, biết suy nghĩ cho người xung quanh.
- B. biết tư duy logic mọi tình huống trong đời sống.
- C. có kĩ năng sống tốt trong mọi tình huống xảy ra.
- D. biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình.

Câu 13: Biểu hiện nào dưới đây thể hiện việc tự nhận thức của bản thân?

- A. Mỗi ngày qua đi là quá khứ nên không cần rút kinh nghiệm cho bản thân.
- B. Liệt kê điểm mạnh, điểm yếu của mình để đặt ra mục tiêu trong rèn luyện.
- C. Không quan tâm khi người thân chia sẻ những điều họ nghĩ về mình.
- D. Trong cuộc sống chỉ cần phát huy điểm mạnh là đủ.

Câu 14: Khi tự nhận thức bản thân, chúng ta sẽ

- A. xấu hổ và chán ghét bản thân.
- B. hiểu về mình, chấp nhận bản thân.
- C. tự ti về khuyết điểm của bản thân.
- D. tự kiêu về sở trường của bản thân.

Câu 15: Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện việc tự nhận thức của bản thân?

- A. V rất thích vẽ và nhờ mẹ đăng kí cho mình lớp học vẽ trên tri trấn.
- B. L thường tỏ ra khó chịu và không quan tâm đến nhưng điều các bạn góp ý.
- C. K thường tìm ra lỗi trong bài kiểm tra của mình để nhờ các bạn giải thích.
- D. T lấy giấy liệt kê điểm mạnh, điểm yếu để đặt ra mục tiêu trong rèn luyện.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm): Tự nhận thức được bản thân đem lại ích lợi gì cho chúng ta?

Câu 2 (2.0 điểm): Để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện tính tự lập của bản thân trong học tập và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

Câu 3 (2.0 điểm): Tình huống:

Hà tâm sự với Hùng về những mâu thuẫn khó khăn trong gia đình mình và muốn Hùng không nói với ai. Gần đây, Hà học hành sa sút, bị cô giáo nhắc nhở. Hùng rất muốn nói sự thật về hoàn cảnh của Hà cho cô giáo biết để cô cảm thông và giúp đỡ, nhưng Hùng băn khoăn không biết có nên nói không.

- a. Theo em Hùng có nên nói với cô giáo về hoàn cảnh của Hà không? Vì sao?
- b. Nếu là Hùng em sẽ làm gì?

-----**Hết**-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0.33 điểm

MD A.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	A	C	B	C	D	C	A	D	B	A	B	A	B	A	A

MD B.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	C	A	D	B	B	B	C	B	D	D	D	D	B	B	B

PHẦN II: TỰ LUẬN (5.0 điểm)

MD A.

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	Dấu hiệu cho thấy một người có khả năng tự nhận thức bản thân: - Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục. - Biết rõ mong muốn, những khả năng, khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.	0,5 0,5
	- Để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần rèn luyện: + Luôn tự tin, luôn cố gắng khắc phục khó khăn để tự giải quyết các vấn đề trong khả năng của mình. + Luôn nỗ lực phấn đấu, vươn lên trong học tập, công việc và cuộc sống. + Không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác. + Làm các việc nhà sau giờ học tập như: nấu cơm, rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc và giúp đỡ em nhỏ. + Tự giác tham gia các công việc ở trường như: Trục nhật lớp, hoạt động tập thể... <i>*HS nêu được 1 ý cho 0.5 điểm.</i>	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 3 (2.0 điểm)	a. - Phương là người luôn tôn trọng sự thật, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thái độ khéo léo và hợp lý trong giải quyết công việc. Việc làm của Phương giúp cho các bạn trong lớp tiên bộ, kỷ luật. - Một số bạn trong lớp không đồng ý với việc làm của Phương và đề nghị thay lớp trưởng là không tôn trọng sự thật, ý kiến mang tính cá nhân, việc làm này của một số bạn ảnh hưởng đến nề nếp và kỷ luật của cả lớp.	1.0
	b.Chứng kiến một số bạn có ý kiến đề nghị thay đổi lớp trưởng, em sẽ: + có ý kiến bảo vệ việc làm đúng của Phương và không đồng ý với ý kiến của một số bạn trong lớp. Giải thích để cả lớp hiểu.	1.0

	+ Nếu một số bạn ấy vẫn còn giữ ý kiến trên, em sẽ báo cáo cho cô giáo chủ nhiệm biết để có cách giải quyết.	
--	--	--

MĐ B.

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	Tự nhận thức được bản thân đem lại ích lợi cho chúng ta: - Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục. - Biết rõ mong muốn, những khả năng, khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.	0,5 0,5
Câu 2 (2.0 điểm)	- Để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần rèn luyện: + Luôn tự tin, luôn cố gắng khắc phục khó khăn để tự giải quyết các vấn đề trong khả năng của mình. + Luôn nỗ lực phấn đấu, vươn lên trong học tập, công việc và cuộc sống. + Không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác. + Làm các việc nhà sau giờ học tập như: nấu cơm, rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc và giúp đỡ em nhỏ. + Tự giác tham gia các công việc ở trường như: Trục nhật lớp, hoạt động tập thể... <i>*HS nêu được 1 ý cho 0.5 điểm.</i>	0,5 0,5 0,5
Câu 3 (2.0 điểm)	a. Hùng nên nói với cô giáo về hoàn cảnh của Hà để cô giáo hiểu, cảm thông và có biện pháp giúp đỡ Hà vượt qua khó khăn. b. Nếu là Hùng, em sẽ: + Tiếp tục an ủi, động viên, chia sẻ với những khó khăn của Hà. + Bí mật nói với cô giáo để cô hiểu, cảm thông với Hà, giúp đỡ Hà.	1.0 1.0

-----**Hết**-----